TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:**175** /2024/HNGĐ-PT
Ngày: 10/12/2024
"Về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Ngọc Hòa**

Các Thẩm phán: **Bà Mai Vân Anh**

Bà Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: **Ông Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 147/2024/TLPT-HNGĐ ngày 10/10/2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn*".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 26/7/2024 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 57/2024/QĐXX-PT ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh ***Lê Thanh H***, sinh năm: 1971; Địa chỉ: Bộ tư lệnh V, H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 – Luật sư – Công ty L – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

Bị đơn: Chị ***Nguyễn Thị H1***, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Căn hộ B nhà N đường T, khu đô thị M, phường D, quận C, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Thanh H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H1 kết hôn ngày 11/01/2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận H, Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại Y, Cầu G cùng gia đình. Những năm đầu hôn nhân hạnh phúc, mấy năm gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H1 thiếu sự tôn trọng dành cho anh và sự thiếu quan tâm đối với mẹ chồng. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ tháng 7/2023. Mọi chuyện trong nhà chị H1 đều làm theo ý mình mà không có sự bàn bạc, tôn trọng anh. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2023 đến nay, anh không còn tình cảm và không muốn về nhà. Hiện anh đang ăn ở tại cơ quan Bộ tư lệnh Vùng cảnh biển A, H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thanh D, sinh ngày 06/02/2006 và cháu Lê Thanh V, sinh ngày 05/02/2014. Khi ly hôn, cháu lớn đã trưởng thành nên cháu tự quyết định sống cùng ai, anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Còn cháu nhỏ anh đồng ý để chị H1 nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc nếu chị H1 không muốn nuôi dưỡng thì anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Bị đơn chị Nguyễn Thị H1 trình bày***: Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống cùng bố mẹ chồng tại Y, Cầu G, Hà Nội. Đến năm 2018 vợ chồng chuyển ra căn hộ B, N đường T, phường D, quận C, Hà Nội và có đón mẹ chồng về để tiện chăm sóc. Từ khi kết hôn, anh chị vẫn luôn chung sống hòa thuận, vui vẻ, hạnh phúc, không có mâu thuẫn hay bất đồng quan điểm nào quá nghiêm trọng. Suốt 20 năm qua, chị luôn là hậu phương vững chắc cho anh, nỗ lực vun vén hạnh phúc gia đình, thay chồng chăm sóc mẹ chồng và nuôi dạy hai con ngoan ngoãn, học giỏi, đảm đương mọi công việc đối nội, đối ngoại với hai bên gia đình để cho anh có thời gian hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác được giao. Trong quá trình chung sống, vợ chồng luôn tôn trọng nhau, rất ít xảy ra cãi vã, không bao giờ đánh nhau hay có bất kỳ những hành vi bạo lực nào. Hai bên không có việc chửi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Thay vào đó hai vợ chồng vẫn luôn cố gắng tạo không gian riêng tư để có thể vun đắp tình cảm vợ chồng, thường xuyên nhắn tin, gọi điện, chia sẻ với nhau. Khi anh có thời gian rảnh gia đình sẽ dành thời gian đi du lịch cùng nhau. Vợ chồng cũng chung sống hòa thuận với mẹ chồng, chị luôn là cầu nối giúp chồng và mẹ gắn kết với nhau hơn. Vợ chồng không sống ly thân như anh H trình bày. Anh H hiện nay đang công tác tại B Cảnh Sát B đóng quân tại thành phố Hải Phòng, công việc phải trực sẵn sàng tham gia huấn luyện, chiến đấu tại đơn vị nên đi làm xa nhà, nhưng ngoài thời gian công tác tại đơn vị anh vẫn luôn sinh sống cùng chị và các con tại căn hộ 202 – N08B trên. Mỗi khi anh về nhà thì cả nhà sinh sống hòa thuận, vui vẻ, hạnh phúc, không có mâu thuẫn hay bất đồng quan điểm nào quá nghiêm trọng. Đặc biệt, gần đây vào ngày 16/7/2023 nhân kỷ niệm sinh nhật mẹ chồng, cả gia đình cùng đi du lịch tại B để

chúc mừng sinh nhật bà. Trước đó, gia đình cũng có nhiều thời gian đi du lịch cùng nhau, nên không có chuyện vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân.
Ngoài ra, chị không hề có hành vi vu khống anh, trong lúc cả gia đình vẫn bình thường, anh tự dưng bỏ đi từ ngày 23/7/2024 không về. Anh đi biệt tích không lý do 4 - 5 tháng, chị ở nhà nhận được những bức thư nặc danh về việc anh có quan hệ với người nọ người kia nên chị đã xuống cơ quan nơi anh làm việc để hỏi tại sao anh không về, anh có đi làm không và lịch nghỉ phép như thế nào. Tư lệnh của anh nói là cán bộ vẫn được nghỉ phép còn việc anh đi đâu mấy tháng không về nhà cơ quan không nắm được. Chị không đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh H còn bởi vì các con.
Từ những lý do trên, chị đề nghị Tòa xem xét, không chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H, để vợ chồng chị tiếp tục cùng nhau chung sống, chăm sóc mẹ già và nuôi dạy hai con trưởng thành, tránh ảnh hưởng tiêu cực tới tương lai và sự hình thành tính cách, tâm lý của hai cháu sau này.
Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Cháu lớn đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu nhỏ, chị xin được nuôi dưỡng và yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung, chị đã nộp đơn đề nghị Tòa giải quyết về tài sản chung nhưng sau đó vợ chồng đã thống nhất được. Tại buổi hòa giải ngày 24/6/2024, chị đã nộp đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và các Điều 147, 217, 218, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Lê Thanh H. Cho anh Lê Thanh H được ly hôn chị Nguyễn Thị H1.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Lê Thanh V, sinh ngày 05/02/2014 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với cháu Lê Thanh D, sinh ngày 06/02/2006, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Lê Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị H1, anh H do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố chia tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị H1.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 06/8/2024 chị H1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội với nội dung không đồng ý với Quyết định của bản án đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị H1 giữ yêu cầu kháng cáo. Sau khi các bên đương sự trình bày thì chị H1 đồng ý thuận tình ly hôn với anh H.

- Về con chung: Anh chị vẫn thỏa thuận, giao cháu Lê Thanh V, sinh ngày 05/02/2014 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với cháu Lê Thanh D, sinh ngày 06/02/2006, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản: Anh H trình bày số tiền 600.000.000 đồng là tài sản chung có trong thời kỳ hôn nhân. Anh đã sử dụng để mua nhà tại Hải Phòng sinh sống. Đề nghị tòa không xem xét giải quyết phần tài sản vì anh chị đã đình chỉ yêu cầu tại cấp sơ thẩm. Chị H1 không còn ý kiến về 600.000.000 đồng đã đưa anh H. Chị H1 đề nghị anh Hải quan T đến cháu Lê Thanh D đang du học tại Mỹ. Còn cháu V đang tập chung chuyện học tập, chuyển cấp nên anh H có thời gian quan tâm chăm sóc hợp lý để đảm bảo việc học tập cho cháu. Chị H1 có ý kiến về việc anh H sớm chuyển đồ của anh tại Căn hộ 202 nhà N đường T, khu đô thị M, phường D, quận C, thành phố Hà Nội cho ổn định cuộc sống.

Quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự thực hiện đúng Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 điều 308, sửa án sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Anh chị vẫn thỏa thuận, giao cháu Lê Thanh V, sinh ngày 05/02/2014 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với cháu Lê Thanh D, sinh ngày 06/02/2006, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố chia tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị H1.

Chị H1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 06/8/2024, chị H1 làm đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là trong thời hạn kháng cáo nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H1 và anh Lê Thanh H kết hôn ngày 11/01/2005 tại UBND phường C, quận H, Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không hợp nhau, anh chị đã sống ly thân. Tại phiên tòa anh chị đã thuận tình ly hôn nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa án sơ thẩm.

[2.2] Về con chung:

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị H1 là: Giao cháu Lê Thanh V, sinh ngày 05/02/2014 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với cháu Lê Thanh D, sinh ngày 06/02/2006, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Lê Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung:

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 26/7/2024 đã ghi nhận sự thỏa thuận của anh H, chị H1 là: Tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị H1, anh H do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Trong bản tự khai ngày 06/11/2024 gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, chị H1 đề nghị anh H trả lại mẹ con chị số tiền 600.000.000 đồng đã gạt chị mang đi chi tiêu cá nhân mà chỉ để giành cho các con học hành. Nếu đã chi tiêu một số tiền nào đó, đề nghị anh H chuyển phần còn lại để chị chi tiêu đóng học cho các con. Xét thấy, có thể số tiền 600.000.000 đồng này là tài sản chung vợ chồng của anh chị trong thời kỳ hôn nhân, anh chị đã thống nhất tại cấp sơ thẩm không yêu cầu giải quyết, nay cấp phúc thẩm không thể xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Nếu chị H1 có yêu cầu giải quyết tài sản chung vợ chồng thì chị khởi kiện vụ án khác theo quy định pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Chị H1 phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Sửa bản án sơ thẩm số 26/2024/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1, cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Thanh H và chị Nguyễn Thị H1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lê Thanh V, sinh ngày 05/02/2014 cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/01 tháng, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đối với cháu Lê Thanh D, sinh ngày 06/02/2006, hiện đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Lê Thanh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa chị H1, anh H do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

2.4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố chia tài sản chung vợ chồng của chị Nguyễn Thị H1.

3. Về án phí:

3.1. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Xác nhận anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu số 0000194 ngày 27/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Anh H được khấu trừ vào tiền án phí mà anh phải nộp, anh còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 43.000.000 đồng tạm ứng án phí chia tài sản chung mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000364 ngày 24/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3.2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị H1 không phải chịu án phí phúc thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị H1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị Nguyễn Thị H1 đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0046370 ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Cầu Giấy;
- THADS quận Cầu Giấy;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường);
- Lưu HS+ VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Hòa